

Số: 19/2025/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 424/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc Th, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp An Phú, xã Phú H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1935.

Địa chỉ: Ấp An Phú, xã Phú H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà C là bà Phan Minh Nh, sinh năm 1967. Địa chỉ ấp An Phú, xã Phú H, tỉnh Đồng Tháp. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/10/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Phước A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp An Phú, xã Phú H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh An là ông Võ Ngọc Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp An Phú, xã Phú H, tỉnh Đồng Tháp. Theo giấy ủy quyền ngày 18/02/2025.

2. Chị Võ Thị Phương L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp An Phú, xã Phú H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ranh đất giữa thửa đất 75, tờ bản đồ số 45 của ông Võ Ngọc Th với thửa đất 68, tờ bản đồ 45 của hộ bà Trần Thị C là từ 1A-13A.

- Ranh đất giữa thửa đất 68, tờ bản đồ 45 của hộ bà Trần Thị C với thửa 48 và thửa 53 cùng tờ bản đồ 45 của anh Võ Phước A, chị Võ Thị Phương L là từ mốc 3A-11A-10, các thửa đất tọa lạc ấp An Phú, xã Phú H, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản, vật kiến trúc của ai nằm trên đất của người khác thì tự di dời.

Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/12/2024, ngày 25/03/2025 và sơ đồ đo đạc ngày 31/7/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực XIV tỉnh Đồng Tháp.

- Các bên đương sự có nghĩa vụ tôn trọng và sử dụng đúng ranh đất đã xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất, không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.

Khi Quyết định có hiệu lực, các bên có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật về đất đai.

- Chi phí xem xét thẩm định, đo đạc, định giá tài sản tổng cộng là 15.446.000 đồng thống nhất chia số tiền này như sau: Ông Võ Ngọc Th chịu 4.223.000 đồng. Bà Trần Thị C chịu 4.223.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng thì anh Võ Phước A chịu. Do ông Thành đã tạm ứng 13.946.000 đồng, anh An đã tạm ứng 1.500.000 đồng nên anh An đồng ý đưa lại cho ông Thành 5.500.000 đồng. Bà C có trách nhiệm đưa lại cho ông Thành số tiền 4.223.000 đồng.

- Về án phí: Ông Võ Ngọc Th và bà Trần Thị C là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên ông Thành, bà C được miễn nộp án phí.

Anh Võ Phước A chịu 75.000 đồng đối với việc xác định ranh đất với phần đất của hộ bà Trần Thị C. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004270 ngày 04/3/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8-Đồng Tháp. Anh An được nhận lại 225.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND KV8-ĐT;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Văn Bình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2016/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).